

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 324/2020/DS-PT
Ngày 25-11-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2020/TLPT-DS ngày 01/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2020/DS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 221/2020/QĐ-PT ngày 16/10/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Hoàng T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Đông Nam, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 305/68 ấp Long Quới, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Ngô Khánh D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp Phước Lý Nhì, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: Ấp Phú Thới, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Thới, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Dương Hoàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Hoàng T và trong quá trình tố

tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Văn N trình bày:

Do có mối quan hệ bạn bè quen biết nên vào tháng 8 năm 2017, ông T có cho ông Ngô Khánh D vay tiền để làm ăn kinh doanh với số tiền là 65.000.000đồng, lãi suất 6%/tháng, lãi trả hàng tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Do tin tưởng nên cả hai chỉ nói miệng, không làm giấy tờ biên nhận gì. Ông D có đóng lãi cho ông được 9.000.000đồng, sau đó thì không trả lãi nữa và cũng không trả vốn.

Ông có nhờ chính quyền ấp Phú Thới giải quyết, qua 02 lần hòa giải ngày 09/10/2018 và 02/3/2019 ông D đều thừa nhận có vay của ông số tiền là 65.000.000đồng, đóng lãi được 9.000.000đồng và hứa sẽ trả cho ông tiền lãi và vốn tổng cộng là 75.000.000đồng, chia làm 02 đợt: lần 1 ngày 12/01/2019 âm lịch trả 40.000.000đồng, lần 2 ngày 15/4/2019 dương lịch trả 35.000.000đồng còn lại. Tuy nhiên, đến nay ông D vẫn không hề thanh toán bất cứ khoản tiền nào mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông Ngô Khánh D và vợ là bà Nguyễn Thị Kim L phải liên đới trả cho ông số tiền 75.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Khánh D và vợ là bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện C đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2020/DS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã áp dụng các Điều 26, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng T. Buộc ông Ngô Khánh D phải có nghĩa vụ trả cho ông Dương Hoàng T số tiền là 75.000.000đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới cùng ông Ngô Khánh D trả nợ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/9/2020, nguyên đơn ông Dương Hoàng T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông Ngô Khánh D và vợ là bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông N trình bày: Việc vay tiền của ông D là nhằm phục vụ kinh tế chung của gia đình nên bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Nguyên đơn trình bày việc vay tiền của ông D nhằm mục đích phát triển kinh tế chung của gia đình nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, trong khi đó tại các biên bản hòa giải ông D trình bày vay tiền giúp người khác, ông T cũng không có ý kiến phản bác. Đồng thời, nguyên đơn cũng không chứng minh được bà Liên cùng ông D vay tiền của ông T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Hoàng T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 143/2020/DS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Dương Hoàng T; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Khánh D và bà Nguyễn Thị Kim L là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án phúc thẩm xét xử vắng mặt ông D, bà L.

[2] Đối với số tiền vay và số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu là 75.000.000đồng, các bên đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về trách nhiệm liên đới: Tại biên bản hòa giải ngày 09/10/2018, ông D xác định khoản tiền này ông hỏi vay giúp người khác. Các lần hòa giải ở ấp Phú Thới ông T đều không có yêu cầu gì đối với bà L và không có mặt của bà L. Kết quả xác minh của Tòa án sơ thẩm cũng xác định khi đó các đương sự khai nhận đây khoản tiền ông D hỏi vay giúp người khác, không sử dụng vào mục đích thiết yếu của gia đình. Ông T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh anh D vay tiền dùng vào mục đích chung cho gia đình hoặc bà L biết và đồng ý việc vay tiền này. Do đó, đây là khoản nợ riêng của ông D, không có cơ sở buộc bà L có trách nhiệm liên đới cùng ông D trả khoản nợ này.

Như vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông Ngô Khánh D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Dương Hoàng T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Hoàng T;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 143/2020/DS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

Áp dụng các Điều 26, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng T.

Buộc ông Ngô Khánh D phải có nghĩa vụ trả cho ông Dương Hoàng T số tiền là 75.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới cùng ông Ngô Khánh D trả nợ.

[3] Về án:

[3.1] Án phí sơ thẩm:

Ông Ngô Khánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Dương Hoàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011064 ngày 20/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

[3.2] Án phí phúc thẩm: Ông Dương Hoàng T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001700 ngày 10/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng